

Chương 1

LÀM THẾ NÀO LÀ ĐÚNG?

Đây là khóa học về Công lý và chúng ta bắt đầu bằng một câu chuyện. Giả sử các anh chị là người điều khiển xe điện và xe đang đổ dốc với tốc độ 90 km một giờ. Ở cuối đường các anh chị biết đang có năm công nhân làm việc trên đường ray. Các anh chị cố dừng xe nhưng không tài nào dừng được. Thắng xe không ăn. Các anh chị cảm thấy tuyệt vọng vì biết rằng nếu xe đâm vào năm người công nhân này thì bọn họ sẽ chết hết. Nhưng cứ giả sử các anh chị biết điều đó là chắc chắn. Và do đó các anh chị cảm thấy rất vô vọng. Thế rồi các anh chị thấy bên mé phải có một con đường rẽ. Và cuối đường rẽ ấy có một công nhân đang cúi húi trên đường ray. Tay lái hoạt động tốt nên nếu muốn vẫn có thể rẽ vào đường rẽ và giết chết một người nhưng cứu được mạng cho năm người kia. Đây là câu hỏi đầu tiên của chúng ta: Làm thế nào là đúng? Các anh chị làm cách nào đây?

Chúng ta hãy bỏ phiếu. Bao nhiêu người sẽ lái xe điện vào đường rẽ thì giờ tay lên. Bao nhiêu người không làm như vậy? Bao nhiêu người sẽ cứ đi thẳng? Những người cứ đi thẳng giờ tay lên. Một nhóm người đi thẳng. Còn đại đa số thì rẽ. Chúng ta hãy lắng nghe đây. Bây giờ chúng ta cần xem xét lý do tại sao các anh chị cho rằng làm như vậy là đúng. Chúng ta hãy bắt đầu với những người thuộc nhóm đa số sẽ cho xe chạy vào đường rẽ. Tại sao các anh chị làm như vậy? Lý do của các anh chị là gì? Ai tình nguyện cho câu trả lời nào? Nói đi. Đúng đây.

Học viên 1: Vì trong khi có thể chỉ giết một người lại giết đến năm người là không đúng.

Sandel: Sẽ không đúng khi có thể chỉ giết một người lại giết đến năm người. Lý do hay đó. Người khác nào? Có ai đồng ý với lý do đó không? Nói đi.

Học viên 2: Tôi có nghĩ đến lý do như vậy khi xem những người vào ngày 11 tháng 9 lái máy bay đâm xuống cánh đồng không ở Pennsylvania là anh hùng vì họ lựa chọn giết những người trên máy bay chứ không giết nhiều người hơn ở trong các tòa nhà cao tầng.

Sandel: Vậy nguyên tắc vẫn là một khi áp dụng với ngày 11 tháng 9. Đó là một tình huống bi đát nhưng thà giết một người mà để cho năm người được sống. Đó có phải là lý do mà phần lớn các bạn sẽ cho xe vào đường rẽ hay không? Đúng không? Chúng ta hãy lắng nghe những người thuộc nhóm thiểu số, những người không rẽ. Thế nào?

Học viên 3: À, tôi nghĩ đó chính là cái tinh thần dùng để biện minh cho những cuộc tàn sát cùng chế độ toàn trị mà để cứu một giống nòi này lại đi quét sạch một giống nòi khác.

Sandel: Vậy chị làm thế nào trong trường hợp này? Vậy để tránh cái tàn khốc của tội diệt chủng, chị sẽ cho xe đâm vào năm người nọ và giết họ?

Học viên 3: Có lẽ thế.

Sandel: Chị sẽ làm như vậy?

Học viên 3: Vâng.

Sandel: Được rồi. Ai nữa nào? Đó là một câu trả lời rất dũng cảm. Cảm ơn. Chúng ta hãy xem xét một tình huống xe điện khác để xem những người trong các bạn thuộc nhóm đa số vẫn còn muốn tuân thủ nguyên tắc thà giết một người để năm người sống hay không. Lần này thì các anh

chị không phải là tài xế xe điện. Các anh chị là người bàng quan. Các anh chị đang đứng trên cầu ngó xuống đường xe điện. Và xe điện chạy tới trên đường ray. Cuối đường ray là năm người công nhân. Thằng xe không hoạt động. Xe sắp sửa tông vào năm người kia và giết chết họ. Nhưng bây giờ các anh chị không phải là tài xế. Các anh chị cảm thấy vô vọng, nhưng rồi nhìn thấy có một người đứng bên cạnh mình đang cúi người ngó xuống cầu, một người rất to béo. Và các anh chị đủ sức đẩy anh ấy một cái. Anh ấy sẽ ngã xuống cầu, rơi xuống đường ray, ngay đường đi của xe điện. Anh ấy sẽ chết, nhưng các anh chị cứu được năm người kia. Bây giờ xem có bao nhiêu người đẩy người kia xuống cầu thì giơ tay lên. Bao nhiêu người không đẩy? Đa số sẽ không đẩy. Và đây là câu hỏi rất hiển nhiên: cái nguyên tắc thả cứu năm người mà hy sinh một người bây giờ ở đâu rồi? Đã xảy ra chuyện gì cho cái nguyên tắc mà đại đa số các bạn đã tuân thủ trong tình huống đầu tiên? Tôi cần nghe ý kiến của người thuộc nhóm đa số trong cả hai tình huống. Các bạn giải thích sự khác biệt giữa hai tình huống như thế nào đây? Mời anh .

Học viên 4: Tình huống thứ hai liên quan đến lựa chọn chủ động là đẩy người kia. Tôi cho rằng bản thân người kia không hề tham gia vào tình huống này và do đó chọn ông ta để bắt ông ta tham gia vào một hoàn cảnh mà nếu không thì ông ta có thể thoát chết là rất khác với tình huống chúng ta có ở trường hợp thứ nhất khi có ba bên là tài xế và hai tập hợp công nhân là người tham gia tình huống.

Sandel: Nhưng người đang lao động, tức là tập hợp một người đang lao động trên đường rẽ cũng không hề lựa chọn để hy sinh mạng mình giống như người to béo kia vậy. Có đúng không nào?

Học viên 4: Đúng vậy, nhưng anh ta lại đang đứng trên đường ray.

Sandel: Còn ông to béo này vẫn đứng trên cầu. Nào, anh chị có thể quay lại nếu muốn. Được rồi. Đây là một câu hỏi khó. Các anh chị đã làm rất tốt. Còn ai khác có thể tìm ra cách nào để hòa giải phản ứng của hai tình huống không nào?

Học viên 5: Tôi cho rằng ở tình huống thứ nhất ta có tập hợp 1 công nhân và 5 công nhân. Đó là lựa chọn giữa hai tập hợp, và ta phải chọn một trong hai và có người sắp chết do xe điện tông, chứ không nhất thiết là do hành động trực tiếp của chúng ta. Xe điện là một vật chuyển động và ta đang thực hiện một quyết định trong chớp nhoáng, trong khi đẩy một người to béo khỏi cầu là một hành vi sát nhân thật sự về phía chúng ta. Ta có thể kiểm soát chuyện đó, trong khi ta không kiểm soát được một chiếc xe điện. Do đó tôi nghĩ đó là một tình huống hơi khác.

Dandel: Được rồi, ai có câu trả lời nào? Đó có phải là cách lý giải vấn đề này không?

Học viên 6: Theo tôi đó không phải là lý do đúng đắn vì ở cách nào chúng ta cũng phải lựa chọn người nào sẽ chết vì dù chọn cách rẽ để giết 1 người thì đó cũng là một hành vi rẽ có ý thức, hoặc dù chọn cách đẩy một người to béo khỏi cầu cũng là một hành vi có ý thức, cho nên cách nào thì cũng là chuyện làm ra quyết định.

Sandel: Anh muốn đáp lại không?

Học viên 5: Thật sự tôi cũng không chắc tình huống là như vậy. Nhưng dù sao tôi vẫn thấy hơi khác. Đó là hành vi thật sự đẩy một người rớt xuống đường ray và giết chết ông ta, đó là chính tay ta giết ông ấy. Ta đẩy ông ta bằng chính hai tay của ta, và điều này là khác với chuyện đánh tay lái một thứ mà sắp sửa gây ra cái chết cho người khác... các bạn biết rõ là không đúng khi tôi đứng trên này ...

Sandel: Suy nghĩ rất tốt. Anh tên gì?

Học viên 5: Andrew.

Sandel: Andrew nè, cho tôi hỏi anh một câu này. Andrew, giả sử anh đang đứng trên cầu kè bên cái ông to béo này. Tôi không cần phải đẩy. Giả sử ông ta đang đứng trên một cái cửa sập mà tôi có thể bật mở bằng cách bẻ một cái tay lái như thế. Anh có vặn tay lái không?

Andrew: Vì một số lý do, chuyện đó vẫn có vẻ sai nhiều hơn. Ý tôi là chuyện sẽ khác đi nếu ta ngẫu nhiên dựa vào tay lái hay làm một điều gì đại loại như vậy. Hoặc nói rằng chiếc xe đâm vào một cái nút nào đó làm cho cửa sập xuống.

Sandel: Cũng có lý. Vẫn có vẻ sai theo cách mà có vẻ không sai trong tình huống thứ nhất khi rẽ.

Andrew: Còn theo một cách là trong tình huống thứ nhất ta tham gia trực tiếp vào tình huống. Trong tình huống thứ hai ta vẫn là kẻ bàng quan, do đó ta có được lựa chọn trở thành có tham gia hay không bằng cách đẩy gã to béo.

Sandel: Thôi được, chúng ta hãy tạm quên tình huống này một lát. Thế là tốt. Bây giờ chúng ta hãy tưởng tượng một tình huống khác hẳn. Lần này các anh chị là bác sĩ trong phòng cấp cứu và có sáu bệnh nhân đến với các anh chị. Họ vừa mới bị một tai nạn lật xe điện thảm khốc. Năm người bị thương vừa phải, còn một người bị thương rất trầm trọng. Các anh chị có thể dành ra suốt ngày chăm sóc nạn nhân bị thương nặng, nhưng trong thời gian đó thì năm nạn nhân kia sẽ chết. Hoặc các anh chị có thể chăm sóc năm nạn nhân này, phục hồi tình trạng sức khỏe cho họ, nhưng trong thời gian đó thì nạn nhân bị thương nặng sẽ chết. Bây giờ đóng vai bác sĩ, có bao nhiêu cứu con số 5 nạn nhân đây? Bao nhiêu người sẽ cứu con số 1 nạn nhân? Quá ít. Chỉ một nhóm nhỏ. Chắc cũng là cùng một lý do là năm so với một phải không? Bây giờ chúng ta hãy xem xét một tình huống bác sĩ khác. Lần này các anh chị cấy ghép tạng cho một người, và các anh chị có 5 bệnh nhân, mà ai cũng rất cần cấy ghép nội tạng để sống. Một người cần tim, một người cần phổi, một người cần thận, một người cần gan, và người thứ năm thì cần tụy. Mà các anh chị lại không có người nào hiến cả. Các anh chị sắp phải nhìn họ chết. Và rồi các anh chị sức nhớ ở phòng bên cạnh có một người khỏe mạnh vừa vào viện để kiểm tra sức khỏe. Và anh này đang ngủ gật. Các anh chị có thể len vào móc ngũ tạng của anh ta ra. Anh ta sẽ chết nhưng các anh chị cứu được năm người kia. Bao nhiêu người sẽ làm điều này? Ai nào? Nếu chịu làm thì giờ tay. Có ai ở ngoài ban công chịu không? Hãy cần thận. Đừng chồm ra quá nhiều. Bao nhiêu người không chịu? Thế nào? Các anh chị nói sao? Lấy nhóm trên ban công đi. Các anh chị có người nào cướp ngũ tạng không? Tại sao?

Học viên 7: Tôi rất muốn thăm dò khả năng hơi khác một chút là lấy một người trong số năm người cần nội tạng kia mà chết trước rồi dùng bốn nội tạng khỏe mạnh của y để cứu bốn người còn lại.

Sandel: Đó là một ý tưởng khá hay đây. Một ý tưởng tuyệt vời. Ngoại trừ chuyện là chị vừa mới nêu ra một điểm triết lý. Nào, chúng ta hãy bước xa khỏi mấy câu chuyện cùng mấy tranh luận này để chú ý đến một vài điểm về cái cách mà các tranh luận này bắt đầu được khơi ra. Một số nguyên tắc đạo đức đã phát sinh từ cuộc thảo luận mà chúng ta vừa thực hiện. Và chúng ta hãy xem xét những nguyên tắc đạo đức này xem chúng như thế nào. Nguyên tắc đạo đức thứ nhất phát sinh trong cuộc tranh luận là điều đúng đắn cần làm, điều đạo đức cần làm phụ thuộc vào những hậu quả mà hành động của ta gây ra. Và cuối cùng là năm người nên sống cho dù có một người phải chết. Đó là một ví dụ điển hình của cái lý luận đạo đức nằm ở kết quả. Thuyết đức lý kết quả đặt đạo đức vào kết quả của một hành vi, ở tình trạng của thế giới có được do kết quả của chuyện ta làm gây ra.

Nhưng sau đó chúng ta đã đi xa hơn một chút. Chúng ta xem xét các tình huống khác, và mọi người không chắc lắm đối với cái thuyết đức lý kết quả. Khi mọi người do dự, không biết có nên xô anh chàng to béo rớt khỏi cầu hay móc lấy ngũ tạng của một bệnh nhân vô tội tức là họ có động thái hướng đến lý luận liên quan đến cái phẩm tính bản thể của hành vi ấy bất chấp kết quả có là gì đi nữa. Người ta miễn cưỡng, người ta nghĩ như thế là sai, tuyệt đối sai khi giết một người, một con người vô tội, cho dù để cứu sống năm mạng người đi nữa. Ít nhất thì người ta cũng cho là như vậy ở phiên bản thứ hai của mỗi câu chuyện mà ta đã xem xét. Như vậy điều này dẫn ta đến với một cách suy nghĩ thứ hai về đức lý. Đức lý tuyệt đối đặt phạm trù đạo đức vào một số yêu cầu đạo đức tuyệt đối, vào một số quyền và bổn phận, bất chấp kết quả là thế nào đi nữa.

Trong những ngày sắp tới, chúng ta sẽ tìm hiểu những điểm tương phản giữa các nguyên tắc đạo đức nằm ở kết quả và đạo đức tuyệt đối. Ví dụ điển hình có ảnh hưởng nhất của thuyết đức lý dựa trên kết quả là thuyết Duy lợi, một học thuyết do triết gia Anh ở thế kỷ 18 là Jeremy Bentham phát kiến ra. Còn triết gia quan trọng nhất chủ trương đức lý tuyệt đối là Emanuel Kant, triết gia người Đức ở thế kỷ 18. Do đó chúng ta hãy xét hai thuyết đức lý khác biệt này, đánh giá, và đồng thời cũng xem xét các thuyết khác nữa. Nếu nhìn vào giáo trình thì các anh chị cũng thấy rằng chúng ta sẽ đọc một số tác phẩm lớn nổi tiếng. Sách của Aristotle, John Locke, Emmanuel Kant, John Stuart Mill, và nhiều tác giả khác nữa. Các anh chị cũng thấy ở giáo trình rằng chúng ta không chỉ đọc các sách này mà cũng còn thảo luận những đề tài gây nhiều tranh cãi về các lĩnh vực chính trị và pháp lý đương thời, những đề tài mở ra các vấn đề triết học. Chúng ta sẽ tranh luận về bình đẳng và bất bình đẳng, hành vi, tự do ngôn luận, hôn nhân đồng giới, quân dịch, một loạt những vấn đề thực tế. Tại sao? Không chỉ là để mang sức sống lại cho các cuốn sách trừu tượng và xa xôi này, mà còn để làm rõ, để nêu bật lên những gì đang là vấn đề trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, tính luôn cả đời sống chính trị, cho lĩnh vực triết học. Và do đó chúng ta sẽ đọc các cuốn sách này, sẽ tranh luận những vấn đề này và chúng ta sẽ thấy cách thức mà mỗi cuốn sách lại mang thông tin và soi rọi các cuốn khác.

Nghe rất hấp dẫn, nhưng đến đây tôi phải đưa ra một lời cảnh báo. Và lời cảnh báo là như thế này: đọc các cuốn sách này theo cách này, lấy đó làm bài tập luyện cho tiến trình tri ngã, đọc sách theo kiểu này tức là tự chuốc lấy một rủi ro nào đó. Rủi ro ở cả hai mặt cá nhân và chính trị. Rủi ro mà mọi người học triết học đều biết rõ. Những rủi ro này xuất phát từ chuyện triết học dạy cho chúng ta và khuấy đảo chúng ta bằng cách cho ta đối mặt với điều chúng ta đã biết. Ở đây có một điều trở trêu. Cái khó của khóa học này là ở chỗ nó dạy những điều mà các anh chị đã biết. Nó diễn ra theo cách lấy những gì chúng ta đã biết từ những bối cảnh thân thuộc được mặc nhiên thừa nhận rồi biến nó cho khác lạ đi. Các ví dụ của chúng ta là như vậy đó. Những giả thuyết mà chúng ta bắt đầu bằng sự pha trộn giữa sự hài hước và lương tâm. Đó cũng là tác dụng của các sách triết này. Triết học cách ly chúng ta khỏi cái thân thuộc, không phải bằng cách cung cấp thông tin mới mẻ mà bằng cách mời mọc và khêu gợi một cách nhìn mới. Nhưng một khi cái thân quen hóa thành xa lạ, thì nó không còn như cũ nữa. Đó chính là mối rủi ro. Tri ngã giống như đánh mất đi sự ngây thơ. Cho dù các anh chị có thấy điều này làm mình bất an, nhưng không thể không nghĩ đến nó hoặc không biết đến nó. Điều khiến cho chuyện này trở nên khó khăn, nhưng cũng hấp dẫn, đó là triết học đạo đức và triết học chính trị là một câu chuyện, và các anh chị không hề biết câu chuyện này sẽ dẫn các anh chị đi tới đâu nhưng có điều các anh chị biết rõ rằng câu chuyện này là chuyện kể về BẢN THÂN các anh chị.

Đó là những rủi ro cá nhân. Vậy còn những rủi ro chính trị thì sao? Một cách để mở đầu một khóa học như thế này là hứa với các anh chị rằng khi đọc các cuốn sách này và tranh luận những vấn đề này thì các anh chị sẽ trở thành những công dân tốt hơn, có nhiều trách nhiệm hơn. Các anh chị sẽ xem xét cái tiên đề của chính sách công, các anh chị sẽ mài dũa khả năng phán xét chính trị của mình. Các anh chị sẽ trở thành thành viên tham gia vào chính sách công một cách hiệu quả hơn. Nhưng như vậy thì đây cũng chỉ là lời hứa hẹn còn thiên vị và sai lạc. Triết học chính trị phần lớn không đi theo con đường như vậy. Các anh chị phải chờ lại khả năng rằng triết học chính trị có thể khiến mình trở thành công dân tồi hơn chứ không khá hơn. Hoặc ít nhất là công dân tồi hơn trước khi nó biến các anh chị thành công dân tốt hơn. Và đó là vì triết học là một hoạt động cách ly và thậm chí làm ta yếu mềm đi.

Và các anh chị thấy điều này ở tận thời của Socrates. Có một cuộc đối thoại, bài Gorgias, trong đó một người bạn của Socrates là Callicles cố thuyết phục ông đừng triết lý nữa. Callicles bảo Socrates: “Triết học giống như một món đồ chơi hấp dẫn, nếu người ta say mê có điều độ vào thời điểm thích hợp trong cuộc sống. Nhưng nếu theo đuổi nó quá liều lượng thì nó sẽ làm hỏng người ta. Nghe lời tôi khuyên đi. Bỏ tranh luận, học hỏi cách sống một cuộc sống tích cực, đừng lấy làm mẫu mực những người chỉ biết dành hết thời gian vào những chuyện không đâu vào đâu, mà hãy lấy những người có một sự sống tốt đẹp và có tầm tiếng cùng nhiều ân sủng khác. Như vậy Callicles thật sự muốn nói với Socrates như thế này: “Thôi đừng triết lý. Hãy đi theo thực tế. Hãy đi học trường kinh doanh.” Và Callicles quả thật có lý. Ông có lý vì triết học cách ly chúng ta khỏi những ước lệ, những giả định thâm căn, cùng những xác tín cố đẽ. Đó là những rủi ro, cá nhân và chính trị. Và ở ngay trước mặt những rủi ro này là một sự tránh né rất đặc trưng. Tên của sự tránh né này là chủ nghĩa hoài nghi.

Đây, chúng ta không hề giải quyết một lần cho xong những tình huống hay những nguyên tắc mà chúng ta tranh cãi. Và nói về Aristotle, rồi Locke, rồi Kant, rồi Mill, chưa có ai giải quyết hết các vấn đề này sau suốt bao nhiêu năm tranh cãi. Vậy thì chúng ta những người đang ở trong phòng học Sander này là ai mà định rằng chỉ trong một học kỳ mà lại muốn giải quyết các vấn đề đó. Do đó có thể đây chỉ là vấn đề của mỗi người có nguyên tắc riêng của mình và không còn gì hơn nữa để nói về điều đó, không còn cách nào để mà lý giải nữa. Đó chính là tình trạng tránh né đã nói ở trên. Và tôi xin đưa ra câu trả lời cho cái vấn nạn tránh né của chủ nghĩa hoài nghi này: Đúng là các vấn đề này đã được tranh luận trong một thời gian rất lâu, nhưng chính sự kiện nó đã tái lại không dứt có thể cho thấy rằng dù trong nghĩa này thì đó là điều bất khả, nhưng theo nghĩa khác thì lại tất yếu. Và cái lý do vì nó tất yếu, cái lý do mà nó khó tránh chính là chúng ta trải nghiệm hàng ngày những câu trả lời cho các vấn đề ấy. Do đó chủ nghĩa hoài nghi, giơ tay đầu hàng, thôi không suy tư về đạo đức nữa, không phải là giải pháp.

Emanuel Kant miêu tả rất rõ cái vấn nạn của chủ nghĩa hoài nghi khi ông viết: “Chủ nghĩa hoài nghi là một nơi nghỉ chân cho lý trí của con người. Ở đó con người có thể trầm tư về những ý nghĩa tàn mạt mang tính giáo điều nhưng đó không phải là nơi trú ẩn cho sự định cư vĩnh viễn. Chỉ mặc nhận chủ nghĩa hoài nghi thôi thì chưa đủ để chữa trị căn bệnh thao thức của lý trí.” Thông qua các câu chuyện trên cùng các tranh luận trên tôi đã cố nêu ra một ý nghĩa nào đó về các rủi ro cùng các cám dỗ, về các nguy cơ cùng các khả năng có thể xảy ra. Tôi chỉ muốn kết luận bằng cách nói rằng mục đích của khóa học này là nhằm lôi dậy cái bệnh thao thức của lý trí để xem nó sẽ dẫn ta tới đâu. Cám ơn các anh chị rất nhiều.